

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Xuân An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Công Danh

Ông Nguyễn Minh Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An; Hiện cư trú tại: ấp L1, xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04-12-2009. Vợ chồng có hai người con chung tên Trần Nguyễn M, sinh ngày 04-02-2012 và Trần Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24-02-2017. Theo anh Trần Minh T, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng

hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc nên anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T. Anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Ngọc T theo quy định pháp luật nhưng chị T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T, hiện chị T đang cư trú tại ấp L1, xã M, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Minh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04-12-2009, nên xác định hôn nhân giữa anh T và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, không có khả năng đoàn tụ để tiếp tục chung sống hạnh phúc, hiện anh và chị T không còn chung sống, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với chị T. Chị Nguyễn Thị Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị T không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Đến nay, anh T không rút lại yêu cầu khởi kiện, chị T không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Qua đó, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T không thể giải quyết được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T có hai người con chung tên Trần Nguyễn Minh, sinh ngày 04-02-2012 và Trần Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24-02-2017. Khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện hai cháu đang sống chung với anh T, cháu Minh có ý kiến muốn sống chung với anh T, chị T không có ý kiến đối với vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử giao hai người con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Minh T xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Trong suốt quá trình tố tụng, chị T không có ý kiến gì về vấn đề này. Thấy rằng, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Minh T là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T về việc yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao hai người con chung tên Trần Nguyễn M, sinh ngày 04-02-2012 và Trần Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24-02-2017 cho anh Trần Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011877 ngày 22-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, **các đương sự vắng mặt** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An